TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 02 tháng 02 năm 2018*

Số: 22 /2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2018 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: **Anh Trần Hoàng A,** sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã n, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn*: **Chị Lê Thị Thu N**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 65/38, khu phố 11, đường L, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Trần Hoàng A và chị Lê Thị Thu N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu N tiếp tục nuôi cháu Trần Gia U sinh ngày 29/01/2016. Anh Trần Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian thực hiện từ tháng 02/2018 đến khi cháu Gia U đủ 18 tuổi lao động được.

Anh Hoàng A có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí HNGĐ:

Anh Trần Hoàng A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng, và anh Hoàng A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0012031 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang xem như xong

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
-UBND phường B,TP M-TG
Kết hôn năm 2014;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa